



DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HỌC LỚP 6
CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TÍCH HỢP
NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Số Hồ sơ	Họ	Tên	Nữ	Ngày	Tháng	Năm	
1	887196	HÀNG KHÁNH	AN	X	19	10	2009	
2	406911	HỒ LÊ GIA	AN	X	2	4	2009	
3	880367	TRẦN BÌNH	AN		13	4	2009	
4	388593	LÊ CÁT KHUÊ	ANH	X	13	10	2009	
5	325716	LÊ NGỌC TRÂM	ANH	X	7	12	2009	
6	683939	TRỊNH NGỌC QUỲNH	ANH	X	5	3	2009	
7	259908	VÕ MINH	ANH	X	1	5	2009	
8	756536	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO		24	10	2009	
9	261316	NGUYỄN MINH	CHÂU	X	11	8	2009	
10	634949	VÕ NGỌC LINH	ĐAN	X	6	5	2009	
11	996251	NGUYỄN BẢO THỰC	ĐOAN	X	7	4	2009	
12	104660	HỨA THANH	DUY		15	8	2009	
13	914219	VŨ ĐỨC	DUY		11	3	2009	
14	409238	HỒ VIỆT	HÀ	X	19	1	2009	
15	310932	CHÂU THỰC	HÂN	X	2	3	2009	
16	691813	HOÀNG TRỌNG GIA	HÙNG		22	3	2009	
17	587325	MAI VẠN THANH	HUYỀN	X	19	9	2009	
18	284202	NGUYỄN NGỌC NHÃ	KHANH	X	21	8	2009	
19	047284	TRẦN NGỌC AN	KHÁNH	X	3	3	2009	
20	732714	TRẦN VÂN	KHÁNH	X	22	4	2009	
21	041214	NGÔ ĐÌNH MINH	KHOA		8	4	2009	
22	423518	LÊ KHẮC AN	KHUƠNG		19	11	2009	
23	515503	NGUYỄN TUẤN	KIỆT		6	4	2009	
24	731560	NGUYỄN AN	KỶ	X	3	7	2009	
25	520225	PHAN NHẬT	LAM	X	10	2	2009	
26	179619	NGUYỄN ĐỨC DUY	LONG		3	1	2009	
27	276998	ĐẶNG QUANG	MINH		2	10	2009	
28	480041	ĐÌNH NGUYỄN NHẬT	MINH		12	9	2009	
29	553794	TRẦN GIA	MỸ	X	27	12	2009	
30	146110	CAO NGUYỄN HỒNG	NGỌC	X	27	6	2009	
31	659463	TRẦN BẢO	NGỌC	X	12	5	2009	



STT	Số Hộ sơ	Họ	Tên	Nữ	Ngày	Tháng	Năm	
32	934194	TRẦN ĐẶNG BẢO	NGỌC		5	4	2009	
33	849152	TRẦN KHÁNH	NGỌC	X	12	5	2009	
34	536967	PHẠM THẢO	NGUYỄN	X	25	5	2009	
35	205099	TRẦN KHÔI	NGUYỄN		12	6	2009	
36	453557	LƯU	NGUYỄN		2	11	2009	
37	861953	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHI	X	22	2	2009	
38	209770	NGUYỄN NGỌC SONG	NHI	X	22	2	2009	
39	331620	THIỆU BẢO	NHƯ	X	17	2	2009	
40	382409	NGUYỄN NHẬT	PHƯƠNG	X	1	6	2009	
41	134327	CAO NGỌC TRÚC	QUỲNH	X	10	8	2009	
42	509592	LÊ CAO BẢO	QUỲNH	X	20	2	2009	
43	464912	NGUYỄN ĐẶNG PHÚC	QUỲNH	X	29	1	2009	
44	821428	NGÔ THỊ TÚ	TÂM	X	13	12	2009	
45	665388	NGUYỄN NGỌC MINH	TÂM	X	17	3	2009	
46	362623	HÀ MINH	THANH	X	17	8	2009	
47	044721	PHAN NGỌC ĐANH	THANH	X	26	11	2009	
48	926868	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	THIỆN		31	3	2009	
49	663744	NGUYỄN MINH	THƯ	X	21	2	2009	
50	546281	NGUYỄN TRẦN KIM	THƯ	X	24	6	2009	
51	874558	ĐẶNG NGỌC THỦY	TIỀN	X	4	3	2009	
52	888619	NGÔ THẢO	TIỀN	X	21	2	2009	
53	844392	TRẦN THỊ KHÁNH	TIỀN	X	15	3	2009	
54	791632	VÕ NHẬT	TIỀN		4	11	2009	
55	125653	HỒ LƯƠNG BẢO	TRÂM	X	13	1	2009	
56	886324	TRỊNH NGỌC BẢO	TRÂN	X	3	1	2009	
57	849536	TỔNG QUỐC MINH	TRỊ		11	7	2009	
58	402449	VÕ NGỌC HỒNG	TRÚC	X	5	3	2009	
59	787289	TRẦN PHƯƠNG	TÙNG		7	1	2009	
60	582916	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	X	15	5	2009	
61	633447	ĐOÀN LÊ	VY	X	11	1	2009	
62	422457	NGUYỄN NGỌC NHẬT	VY	X	25	3	2009	

DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT Q.10
TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thành Văn

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Vi Tường Thụy